

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐST-DS

C, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Tiến Sỹ,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Xuân Toàn;

2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao Ch, sinh năm 1958;

Trú tại: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Thanh T công nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 10 xe phân bò, quy thành tiền là **132.000.000** đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Vào ngày 11/02/2022, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 10.000.000 đồng.

Vào ngày 11/8/2022, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/02/2023, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/8/2023, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/02/2024, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/8/2024, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/02/2025, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 8.000.000 đồng.

Vào ngày 11/8/2025, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Cao Ch 74.000.000 đồng còn lại.

Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh T vi phạm bất kì mốc thời gian nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận trên, thì ông Nguyễn Cao Ch có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại mà ông T chưa thanh toán cho ông Ch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là ông T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.600.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước, hoàn trả lại cho nguyên đơn là ông Ch số tiền tạm ứng án phí là 3.300.000 đồng theo biên lai số 0005511 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Puh;
- Chi cục THADS huyện Chư Puh;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau: